

# Bản tin cập nhật Pháp luật

Tháng 7 năm 2022



## 1. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ

Luật sở hữu trí tuệ sửa đổi (“**Luật SHTT sửa đổi**”) đã được Quốc hội Việt Nam thông qua vào ngày 16/06/2022 và sẽ có hiệu lực từ ngày 1/1/2023. Tuy nhiên, các quy định về nhãn hiệu âm thanh có hiệu lực vào ngày 14/1/2022 và các quy định về bảo hộ dữ liệu thử nghiệm dùng cho nông hóa phẩm sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 14/1/2024.

Luật SHTT sửa đổi được ban hành là một yêu cầu cấp thiết đối với sự phát triển kinh tế, xã hội của Việt Nam và phù hợp với các hiệp định quốc tế mà Việt Nam tham gia ký kết (như EVFTA và CPTPP). Luật SHTT sửa đổi với hơn 100 điều được sửa đổi, bổ sung với những nội dung quan trọng cụ thể như sau:

### 1.1. Trong lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan, Luật SHTT sửa đổi bổ sung các quy định sau:

- cụ thể hơn về chủ thể quyền (tác giả, đồng tác giả) trong các trường hợp chuyển nhượng, chuyển giao quyền tác giả, quyền liên quan;
- chuyển giao một số quyền nhân thân theo thỏa thuận (ví dụ thỏa thuận thay đổi tên tác phẩm);
- bổ sung một số ngoại lệ và giới hạn của quyền tác giả và quyền liên quan nhằm đảm bảo sự hài hòa giữa lợi ích của chủ sở hữu quyền tác giả với các cá nhân/ tổ chức sử dụng và/hoặc khai thác tác phẩm;
- quyền và trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian trên môi trường mạng Internet và mạng viễn thông; và
- xử lý xung đột giữa quyền tác giả, quyền liên quan và nhãn hiệu.

### 1.2. Luật SHTT sửa đổi bổ sung thêm một vài quy định liên quan đến nhãn hiệu để đảm bảo phù hợp với thực tiễn tại Việt Nam:

- Quy định về bảo hộ nhãn hiệu âm thanh đã được bổ sung. Mặc dù việc bảo hộ nhãn hiệu âm thanh sẽ gặp phải rất nhiều thách thức như kỹ năng chuyên môn của người thẩm tra, cơ sở hạ tầng, v.v. nhưng những quy định này hoàn toàn phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia. Hơn nữa, việc bảo hộ nhãn hiệu âm thanh sẽ bổ sung thêm một cách bảo vệ hiệu quả đối với các tài sản trí tuệ trong thời đại phát triển của ngành công nghệ thông tin;
- Lần đầu tiên, một bên thứ ba có thể nộp đơn phản đối cấp cho một đơn nhãn hiệu dựa trên lý do “Không trung thực”. Điều này có nghĩa là đơn nhãn hiệu đang trong thời gian thẩm định có thể bị từ chối trên cơ sở “Không trung thực”, trái ngược với quy định hiện tại mà trong đó thuật ngữ “Không trung thực” chỉ được áp dụng cho việc hủy bỏ một nhãn hiệu đã được bảo hộ. Hiện nay, định nghĩa về “Không trung thực” chưa được quy định tại các văn bản luật SHTT. Chúng tôi hi vọng rằng thuật ngữ này sẽ được định nghĩa cụ thể trong các văn bản hướng dẫn thi hành Luật SHTT sửa đổi.

### 1.3. Một số điểm mới liên quan đến thủ tục hành chính:

- Một số quy định được ban hành nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính, cụ thể là: (i) Các quyền của chủ sở hữu quyền tác giả (tác giả, đồng tác giả) tự động được thiết lập mà không phải đăng ký và quy trình đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan được đơn giản hóa hơn nữa (đăng ký trực tuyến quyền tác giả và quyền liên quan); (ii) Yêu cầu về mô tả kiểu dáng công nghiệp được đơn giản hơn; (iii) Việc công bố kiểu dáng công nghiệp có thể được trì hoãn trong một số trường hợp; (iv) Giới hạn việc kiểm soát an ninh đối với sáng chế.
- Bên thứ ba có quyền nộp yêu cầu phản đối cấp đối với các đơn đang trong thời gian thẩm định trước ngày có quyết định cấp văn bằng. Tuy nhiên, Luật SHTT sửa đổi giới hạn thời gian nộp yêu cầu phản đối (5 tháng kể từ ngày công bố đối với phản đối cấp nhãn hiệu, 9 tháng kể từ ngày công bố đối với phản đối cấp sáng chế, 4 tháng kể từ ngày công bố đối với phản đối cấp kiểu dáng công nghiệp, 3 tháng kể từ ngày công bố đối với phản đối cấp chỉ dẫn địa lý).
- Các biện pháp xử phạt hành chính vẫn được duy trì là một biện pháp để xử lý các hành vi vi phạm sở hữu trí tuệ.
- Bổ sung thêm một số quy định đặc thù liên quan đến thủ tục giải quyết khiếu nại.
- Khuyến khích việc tạo ra, khai thác và phổ biến sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí và giống cây trồng được tạo ra từ nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ (KH&CN) có sử dụng ngân sách nhà nước. Theo đó, Luật SHTT sửa đổi trao quyền cho tổ chức chủ trì chủ động đăng ký sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, giống cây trồng từ nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước mà không phải bồi hoàn, đồng thời có cơ chế phân chia lợi ích hợp lý giữa các Nhà nước, tổ chức chủ trì, và tác giả.
- Bổ sung thẩm quyền chủ động áp dụng các biện pháp kiểm soát tại biên giới nếu trong quá trình kiểm tra, giám sát cơ quan hải quan phát hiện được bằng chứng rõ ràng nghi ngờ hàng hóa xuất, nhập khẩu là hàng giả mạo, vi phạm các quy định về sở hữu trí tuệ.

## 2. Nghị quyết về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất

Ngày 16/06/2022, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất. Nghị quyết đề ra một số mục tiêu cụ thể liên quan việc xây dựng, hoàn thiện pháp luật về đất đai đáng lưu ý là:

- Đến năm 2023 phải hoàn thành sửa đổi Luật đất đai năm 2013 và một số luật liên quan, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất. Hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu số và hệ thống thông tin quốc gia về đất đai tập trung, thống nhất, đồng bộ, đa mục tiêu và kết nối liên thông.
- Hoàn thiện các quy định về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất: thực hiện việc giao đất, cho thuê đất chủ yếu thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất; tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất.
- Hoàn thiện cơ chế xác định giá đất: bỏ khung giá đất, có cơ chế phương pháp xác định giá đất theo nguyên tắc thị trường; bổ sung, hoàn thiện các quy định bảo đảm công khai minh bạch như công khai giá đất, bắt buộc giao dịch qua sàn giao dịch, thanh toán qua ngân hàng không dùng tiền mặt.
- Hoàn thiện các quy định pháp luật có liên quan đến thị trường bất động sản: đẩy mạnh thương mại hóa quyền sử dụng đất; xây dựng hệ thống thông tin thị trường bất động sản gắn với thông tin đất đai.

## 3. Nghị định về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản

Với mục tiêu xây dựng thị trường kinh doanh bất động sản công khai, minh bạch, và cập nhật các điều chỉnh gần đây theo Nghị định số 02/2022/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật kinh doanh bất động sản, ngày 29/6/2022, Chính phủ đã thông qua Nghị định số 44/2022/NĐ-CP về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản ("**Nghị định 44**"), thay thế Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 quy định về cùng vấn đề.

- Quy định về việc xây dựng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về thị trường bất động sản quốc gia và địa phương; thu thập và công khai các thông tin dữ liệu về các dự án bất động sản đã được phê duyệt, và các giao dịch chuyển nhượng, mua bán bất động sản thông qua sàn giao dịch.

- Quy định chi tiết trách nhiệm chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản thông qua cổng thông tin của hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản (tại địa chỉ website <http://www.batdongsan.xaydung.gov.vn>) của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế, UBND cấp huyện, chủ đầu tư dự án bất động sản, và các sàn giao dịch bất động sản. Theo đó, định kỳ hàng quý hoặc hàng năm, các cơ quan, tổ chức được yêu cầu phải gửi báo cáo, số liệu theo mẫu quy định tại Nghị định 44 cho Bộ Xây dựng hoặc Sở Xây dựng để tổng hợp, rà soát, và lưu trữ thông tin.
- Việc công bố thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản cũng sẽ được Bộ Xây dựng hoặc Sở Xây dựng địa phương công bố hàng năm hoặc hàng quý trên cổng thông tin điện tử do mình quản lý. Tuy nhiên, cơ quan quản lý hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản không được chia sẻ, cung cấp các thông tin ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, bí mật kinh doanh của doanh nghiệp, các thông tin mang tính cá nhân trừ trường hợp phục vụ hoạt động điều tra, xác minh xử lý hành vi vi phạm pháp luật và phục vụ công tác quản lý nhà nước của cơ quan có thẩm quyền.

#### 4. Nghị định Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

Ngày 7/7/2022, Chính phủ đã thông qua Nghị định số 45/2022/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ("**Nghị định 45**"), thay thế Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 và Nghị định số 55/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2016/NĐ-CP. Nghị định 45, có hiệu lực thi hành từ ngày 25/8/2022, quy định mức phạt tiền tối đa đối với một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường là 1 tỷ đồng đối với cá nhân và 2 tỷ đồng đối với tổ chức. Các hình phạt bổ sung cũng có thể được áp dụng, bao gồm tước quyền sử dụng có thời hạn đối với giấy phép môi trường, giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường từ 01 đến 24 tháng; tịch thu tang vật, phương tiện sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm hành chính; buộc khôi phục lại tình trạng môi trường ban đầu hoặc phục hồi môi trường theo quy định; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm, v.v.

Trong đó, một số nhóm hành vi vi phạm được Nghị định 45 quy định mức phạt tiền áp dụng cho tổ chức như sau:

- Các hành vi vi phạm quy định về đánh giá tác động môi trường sẽ chịu mức phạt từ 20 triệu đồng đến 200 triệu đồng;
- Vi phạm quy định về giấy phép môi trường có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 2 tỷ đồng, phụ thuộc vào hành vi vi phạm cụ thể như thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ một trong các nội dung của giấy phép môi trường theo quy định; không công khai giấy phép môi trường; hay xây lắp, lắp đặt thiết bị, đường ống hoặc các đường thải khác để xả chất thải không qua xử lý ra môi trường;
- Vi phạm quy định về vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án đầu tư có thể bị xử phạt từ 20 triệu đồng đến 240 triệu đồng, tùy thuộc vào hành vi vi phạm cụ thể như không thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình, hạng mục công trình xử lý chất thải của dự án đầu tư, cơ sở cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; không lập, không gửi báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm đối với dự án đầu tư, cơ sở đến cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường theo quy định.

#### 5. Phê duyệt chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam

Ngày 16/6/2022, Quyết định số 726/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040 đã được ban hành.

Chiến lược đã đề ra mục tiêu, phấn đấu tốc độ tăng trưởng công nghiệp hóa chất đạt bình quân từ 10-11%/năm và tỷ trọng ngành công nghiệp hóa chất so với toàn ngành công nghiệp đạt khoảng 4-5% vào năm 2030, giai đoạn đến năm 2040, tốc độ tăng trưởng công nghiệp ngành hóa chất đạt bình quân từ 7 - 8%/năm và tỷ trọng ngành công nghiệp hóa chất so với toàn ngành công nghiệp duy trì khoảng 4 - 5%. Chiến lược đề ra các mục tiêu trọng tâm, các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện, bao gồm:

- Công nghiệp hóa chất Việt Nam sẽ phát triển theo hướng là một ngành công nghiệp nền tảng, hiện đại với cơ cấu ngành tương đối hoàn chỉnh gồm 10 phân ngành bao gồm hóa chất cơ bản, hóa dầu, cao su kỹ thuật, hóa dược, phân bón, và các lĩnh vực khác.
- Khuyến khích đầu tư tư nhân vào lĩnh vực hóa chất, tận dụng tối đa nội lực của đầu tư xã hội, phát triển các doanh nghiệp tư nhân trong nước trở thành một động lực quan trọng cho phát triển công nghiệp hóa chất;

- Công nghiệp hóa chất được phát triển theo hướng tập trung, phù hợp với lợi thế của từng vùng, từng địa phương, không dàn đều theo địa giới hành chính, bảo đảm yêu cầu bảo vệ môi trường, quốc phòng, an ninh;
- Hình thành và phát huy hiệu quả các khu, cụm công nghiệp hóa chất tập trung, các tổ hợp hóa chất có quy mô lớn để thu hút các dự án sản xuất hóa chất, các dự án sử dụng hóa chất để sản xuất trong các lĩnh vực khác, trung tâm logistics về hóa chất tại các địa điểm có quỹ đất đủ lớn, xa khu vực dân cư, gần cảng nước sâu, thuận tiện kết nối giao thông, khuyến khích các công nghệ tuần hoàn, sản phẩm, chất thải không sử dụng của nhà máy này làm nguyên liệu cho các nhà máy khác.

## Liên hệ với chúng tôi

### Hà Nội

Tầng 46, Tòa tháp Keangnam Landmark 72,  
E6 Phạm Hùng, Mễ Trì, Nam Từ Liêm

T: +84 (24) 3946 1600

### Tp. Hồ Chí Minh

Tầng 10, Tòa nhà Sun Wah,  
115 Nguyễn Huệ, Bến Nghé, Quận 1

T: +84 (28) 3821 9266

### Đà Nẵng

D3, Tầng 5, Tòa nhà Indochina Riverside Towers,  
74 Bạch Đằng, Hải Châu I, Hải Châu

T: +84 (236) 351 9051

Mọi thông tin trong tài liệu này đều là thông tin chung và không nhằm mục đích cung cấp tư vấn cho trường hợp cụ thể của bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào. Mặc dù chúng tôi cố gắng cung cấp thông tin chính xác và cập nhật nhất một cách có thể, chúng tôi không thể đảm bảo rằng những thông tin này còn chính xác lúc người đọc nhận được hoặc sẽ duy trì tính chính xác này trong tương lai. Bất cứ ai cũng không nên quyết định hành động dựa trên những thông tin trong tài liệu này nếu không có sự tư vấn phù hợp từ các chuyên gia sau khi xem xét từng tình huống cụ thể.

© 2022 Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG, Công ty Luật TNHH KPMG, Công ty TNHH Dịch vụ KPMG, đều là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.

Tên và biểu tượng KPMG là nhãn hiệu thương mại được cấp phép sử dụng cho các công ty thành viên độc lập của tổ chức các công ty KPMG toàn cầu.



Quét mã QR để truy cập website: [kpmg.com.vn](https://kpmg.com.vn)

Email: [kpmghcmc@kpmg.com.vn](mailto:kpmghcmc@kpmg.com.vn)